



**School of Economics**  
University of Economics Ho Chi Minh City

**CÔNG NGHỆ, BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ ĐỘC QUYỀN MỚI  
ĐANG NỔI LÊN**

Châu Văn Thành

Tóm tắt

Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, các nhà làm chính sách và các định chế quốc tế thường xuyên lên tiếng về *bất bình đẳng thu nhập và của cải đang gia tăng*. Hệ quả kéo theo là những kết cục kinh tế, chính trị và xã hội bất ổn. Điều đáng lưu ý là nguyên nhân bất bình đẳng thường được gán cho các yếu tố “*ngoại sinh*” như *thương mại toàn cầu và công nghệ mới*. Có lẽ có một yếu tố dẫn đến bất bình đẳng đã bị bỏ sót - đó là *sự tập trung thị trường, sức mạnh các công ty lớn nhất, độc quyền và trực lợi* – một dạng nhân tố “*nội sinh*” cần đến sự can thiệp và điều tiết chính sách. Thực vậy, vài thập niên qua, các công ty lớn nhất thế giới đang có lợi thế thâu tóm lợi nhuận và của cải từ các nền kinh tế thay vì tạo ra chúng thông qua phát minh sáng chế thuần túy. Nhận ra và thay đổi xu hướng này là điều cần thiết nên làm vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội trong tương lai; nhưng công việc này không dễ chút nào.

Working Paper Series  
UEHSEWP #001/2017

# CÔNG NGHỆ, BẤT BÌNH ĐẲNG VÀ ĐỘC QUYỀN MỚI ĐANG NỐI LÊN

Châu Văn Thành<sup>1</sup>

Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, các nhà làm chính sách và các định chế quốc tế thường xuyên lén tiếng về *bất bình đẳng thu nhập và của cải đang gia tăng*. Hệ quả kéo theo là những kết cục kinh tế, chính trị và xã hội bất ổn. Điều đáng lưu ý là nguyên nhân bất bình đẳng thường được gán cho các yếu tố “*ngoại sinh*” như *thương mại toàn cầu và công nghệ mới*. Có lẽ có một yếu tố dẫn đến bất bình đẳng đã bị bỏ sót - đó là *sự tập trung thị trường, sức mạnh các công ty lớn nhất, độc quyền và trực lợi* – một dạng nhân tố “*nội sinh*” cần đến sự can thiệp và điều tiết chính sách. Thực vậy, vài thập niên qua, các công ty lớn nhất thế giới đang có lợi thế thâu tóm lợi nhuận và của cải từ các nền kinh tế thay vì tạo ra chúng thông qua phát minh sáng chế thuần túy. Nhận ra và thay đổi xu hướng này là điều cần thiết nên làm vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội trong tương lai; nhưng công việc này không dễ chút nào.

## Cảnh báo sớm của Keynes về độc quyền tài chính

Trong kinh tế học, thuật ngữ “*lợi tức*” (rent) theo nghĩa rộng là thu nhập có được do sở hữu và kiểm soát một tài sản nào đó thay vì từ sáng chế và huy động các nguồn lực kinh tế phục vụ cho kinh doanh; theo đó, “*một tầng lớp sống dựa vào lợi tức*” (rentier) cũng ra đời song hành. Nhà kinh tế học người Anh John Maynard Keynes đã từng đề cập đến từ “the rentier” để mô tả tầng lớp tài chính chuyên khai thác vốn khan hiếm để thu lợi cho chính họ. Ba thập niên qua, các nhà trực lợi tài chính đã thực sự làm được điều mà Keynes đã cảnh báo từ trước<sup>2</sup>. Thông qua việc tạo ra tín dụng tư nhân và các thủ thuật tài chính, tầng lớp này đã thu được những nguồn lợi khổng lồ không tương xứng với sinh lợi xã hội mà họ đóng góp.

<sup>1</sup> Giảng viên Kinh tế học và Chính sách Phát triển, Đại học Fulbright Việt Nam (FUV) và Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH).

<sup>2</sup> Cụm từ đầy đủ là “the euthanasia of the rentier” trong quyển sách xuất bản năm 1936 với tựa đề *The General Theory of Employment, Interest and Money*.

<sup>3</sup> Bằng chứng là tỷ phần thị trường tiền gửi của 10 ngân hàng đứng đầu ở Hoa Kỳ đã tăng từ 20% lên 50% chỉ trong 30 năm, từ năm 1980 đến 2010.

Không dừng lại ở các công ty tài chính, trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghệ hiện nay, các *công ty phi tài chính* lớn cũng đã và đang nổi lên như một *tầng lớp sóng dưa vào lợi tức mới* tương tự khu vực độc quyền của ngành công nghiệp tài chính. Chính các công ty này đang trở thành một nguồn lực chủ yếu tạo ra sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập và cai ở nhiều quốc gia.

Các công ty phi tài chính gia nhập vào trò chơi tìm kiếm trực lợi thông qua một số các kênh. Thứ nhất, họ dựa vào luật sở hữu trí tuệ để đạt được sự thống lĩnh thị trường, hơn là để bảo vệ những phát minh sáng chế thực sự của họ. Thứ hai, nhiều trường hợp, họ thu hút được những khoản trợ cấp chính phủ hậu hĩnh, đồng thời còn giúp họ tránh được trách nhiệm thuế, thông qua hình thức khởi nghiệp.

Thực tế đối với nền kinh tế ngày nay, nhiều khu vực - viễn thông, cáp tivi, các phân ngành kỹ thuật số từ truyền thông xã hội cho đến tìm kiếm trên Internet, bảo hiểm sức khỏe, dược phẩm, kinh doanh nông sản,... - không thể được hiểu đơn thuần chỉ thông qua lăng kính cạnh tranh như kinh tế học mô tả. Trong nhiều ngành công nghiệp gần như đều có dấu hiệu của hiện tượng gia tăng sự tập trung thị trường và xu hướng độc quyền. Sự tăng trưởng súc mạnh thị trường của các công ty thống trị này thể hiện thông qua phương thức định giá sản phẩm tạo ra “lợi nhuận khủng”, và tận dụng vai trò công nghệ thông tin để tích lũy nhanh “của cải thặng dư”.

### Kỷ nguyên mới của sự độc quyền

Hai thế kỷ qua, có hai tiếp cận phổ biến về kinh tế học đã giúp chúng ta hiểu điều gì quyết định *cách thức vận hành* và *phân phối thu nhập* trong một nền kinh tế. Nhánh thứ nhất bắt nguồn từ Adam Smith và các nhà kinh tế học phái tự do thế kỷ 19 dựa chủ yếu vào *tính cạnh tranh của thị trường*. Nhánh còn lại dựa trên nhận thức về chủ nghĩa tự do của Smith nhưng theo xu hướng tập trung của cài và thu nhập vì họ cho rằng các thị trường tự do sẽ có xu hướng hướng đến *độc quyền*. Hiểu được hai tiếp cận này có thể giúp chúng ta tìm ra lối thoát cho việc giám bót tình trạng bất bình đẳng đang gia tăng hiện nay.

Tiếp cận thứ nhất cho rằng vì thị trường là cạnh tranh, nên sinh lợi của cá nhân có liên quan đến đóng góp xã hội của họ - hay ngôn ngữ kinh tế học còn gọi là “sản phẩm biên”. Theo đó, những người chủ tư bản được hưởng thưởng do họ dùng phần tiết kiệm để đầu tư thay vì tiêu dùng. Phần khác biệt thu nhập này là do sở hữu “tài sản” giữa vốn nhân lực và vốn tài chính. Vì vậy, các

học giả nghiên cứu về bất bình đẳng tập trung vào các nhân tố quyết định sự phân phối tài sản và cách thức tài sản chuyển sang các thế hệ tiếp theo để kiến nghị các chính sách. Tiếp cận thứ hai dựa vào “sức mạnh” hay *khả năng kiểm soát độc quyền*. Các học giả tập trung vào những gì làm gia tăng quyền lực, cách thức quyền lực được duy trì và tăng cường, và đặc tính giúp cho tác nhân này ngăn chặn thị trường trở nên cạnh tranh.

Thời hậu Thế chiến II, tiếp cận thứ nhất chiếm ưu thế. Nhưng ngày nay, khi bất bình đẳng thu nhập và của cải ngày càng mở rộng và những quan ngại về vấn đề này gia tăng, quan điểm cạnh tranh dựa vào sinh lợi cá nhân theo nghĩa “sản phẩm biên” không thể giải thích cách thức nền kinh tế vận hành và cơ chế theo đó thu nhập được phân phối. Thực vậy, khó mà giải thích những khoản thu nhập cao ngất ngưởng của CEO các ngân hàng và tập đoàn tài chính song hành với kết quả dẫn dắt các công ty của mình; thậm chí các khoản thu nhập khổng lồ này vẫn tiếp tục chu cấp ngay cả khi họ đã đưa công ty đi đến tàn lụi và nền kinh tế sụp đổ. Kết quả này không thể dung hòa được giữa thu nhập của họ và phần đóng góp xã hội tương xứng mà chúng ta gọi là “sản phẩm biên”. Giả thuyết dùng để giải thích hiện tượng này cho rằng đây là kết quả của các mối quan hệ quyền lực, chứ không phải sinh lợi biên. Do vậy, tiếp cận thứ hai đang nổi lên.

Joseph Schumpeter, một trong những nhà kinh tế vĩ đại nhất thế kỷ 20, đã từng lập luận rằng chúng ta không nên lo lắng về sức mạnh độc quyền - độc quyền sẽ chỉ là tạm thời. Sẽ có sự cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường và bảo đảm giá cả mang tính cạnh tranh luôn được duy trì. Trái lại, Joseph E. Stiglitz – nhà kinh tế học nhận giải Nobel năm 2000, đã chỉ ra sai lầm trong phân tích của Schumpeter. Nhiều kết quả thực nghiệm giờ đây chứng minh có sự nổi lên của độc quyền - Các thị trường ngày nay có đặc tính lợi nhuận độc quyền cao đang tồn tại.

Hàm ý rút ra từ đây có nghĩa quan trọng. Nhiều giả định về các nền kinh tế thị trường dựa vào mô hình cạnh tranh, sinh lợi biên được đo lường theo kết quả đóng góp xã hội. Quan điểm này đã làm cho các chính phủ chậm trễ và do dự trong việc ra tay can thiệp. Vì nếu các thị trường là hiệu quả và công bằng thì các chính phủ sẽ không cần làm gì để cải thiện chúng. Thực tế ở nhiều nước hiện nay thì bất bình đẳng đang gia tăng, bóc lột đang nổi lên và cạnh tranh đang biến mất. Có thể cần đến sự can thiệp chính thức của các chính phủ - theo giáo sư Joseph E. Stiglitz, điều này không phải chỉ vì dân chủ mà còn bảo đảm tính hiệu quả và sự thịnh vượng của quốc gia và người dân của đất nước đó.

## Cách mạng công nghệ thông tin hiện đại (IT) và một dạng độc quyền mới nổi lên

Nhân loại đang chứng kiến tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; theo đó, nhiều cuộc cách mạng *công nghệ thông tin hiện đại* (IT) đã và đang làm thay đổi đời sống, việc làm và sự kết nối con người. IT tác động đến nền kinh tế theo nhiều cách; máy vi tính, Internet, công nghệ điện thoại di động đã chuyển tải thông tin truyền thông, bán lẻ qua mạng, và vô số các dịch vụ liên quan đến sản xuất và tiêu dùng khác.

Tuy nhiên, *mô thức tăng trưởng công nghiệp ứng dụng IT* ngày càng nới rộng hố cách giàu nghèo. Hơn 30 năm qua ở các nước tiên tiến và nhiều nước đang phát triển, *bất bình đẳng thu nhập và của cải đang gia tăng*, tiền lương thực (lương danh nghĩa đã điều chỉnh lạm phát) tăng chậm và những người về hưu đối mặt với lãi suất tiết kiệm giảm dần. Trong khi đó, lợi nhuận nhiều công ty và giá cổ phiếu tăng nhanh chóng. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng IT cũng có những tác động phụ về chính trị, xã hội và kinh tế mang tính tiêu cực đáng kể. Có phải chăng đây là bằng chứng về tác động của độc quyền?

### *IT hình thành và gia tăng “sức mạnh độc quyền” như thế nào?*

Thứ nhất, công nghệ thông tin hiện đại IT đã và đang cải thiện tiến trình xử lý, lưu trữ và chuyển tải dữ liệu mà khách hàng là số đông công chúng và nhiều ngành nghề của cả nền kinh tế. Bên cạnh đó, những người sáng lập ra IT là những người *chủ sở hữu duy nhất* của một số ít *những kênh thông tin khổng lồ*.

Thứ hai, các công ty IT *bảo vệ sức mạnh độc quyền* của họ thông qua các *bằng sáng chế hay sở hữu bản quyền trí tuệ*. Các công ty đi đầu tận dụng bảo hộ pháp lý, tiếp tục củng cố vị trí thống trị thị trường bằng cách liên tục phát hành các cập nhật và các phần mềm mới nhằm tạo ra rào cản kỹ thuật khó bị đánh bại bởi các đối thủ cạnh tranh. Khi các công nghệ mới nổi lên, các công ty lớn hơn thường có lợi thế hơn trong việc thu phục các tác nhân thách thức họ, hoặc là phát triển công nghệ cạnh tranh, hay ngăn cản sự lớn mạnh của những tác nhân này.

Thứ ba, một khi một công ty xác lập sự thống trị, *quy mô trở thành lợi thế*, tiếp tục *củng cố sức mạnh độc quyền* của họ thông qua lợi thế về chi phí và tính kinh tế theo quy mô. Vì chi phí xử lý và lưu trữ thông tin giảm trong những năm qua, một công ty với lợi thế quy mô có chi phí điều hành thấp hơn, và lợi nhuận tăng nhanh chóng khi số người dùng tăng theo cấp số nhân: Google và Facebook là những ví dụ điển hình.

Thứ tư, các công ty IT hình thành sức mạnh nhờ vào *thông tin như một loại tài sản*. Vị thế của các công ty IT được tăng cường bởi khả năng sử dụng thông tin cá nhân của chính những khách hàng của họ như là một loại tài sản chiến lược. Đây chính là điểm khác biệt về tài sản của loại hình này với các ngành sản xuất truyền thống - một loại tài sản như *nhiều phương tiện công* có thể kết nối và chia sẻ giữa những người sử dụng trong rất nhiều lĩnh vực đa dạng.

Tóm lại, IT có thể tạo ra những rào cản gia nhập thị trường, hình thành sức mạnh thị trường, đến lượt nó làm cho các công ty dẫn đầu được củng cố nhiều hơn. Với không gian sáng tạo IT đang gia tăng, sức mạnh độc quyền cũng gia tăng theo.

Trong nghiên cứu của mình, Mordecai Kurz – giáo sư Kinh tế học của Đại học Stanford đã đo lường tác động kinh tế của sức mạnh độc quyền bằng lợi nhuận và giá trị cổ phiếu; theo đó, tổng giá trị cổ phiếu còn gọi là “*của cải độc quyền*” và phần thu lợi khủng gọi là “*lợi nhuận độc quyền*”.

Nếu xét chỉ tiêu “của cải độc quyền” tính theo phần trăm của tổng giá trị thị trường cổ phiếu giữa năm 1985 và 2015, bằng chứng số liệu cho thấy, không có giá trị độc quyền trong những năm 1980. Khi ngành công nghiệp IT nổi lên, “của cải độc quyền” tăng lên ngoạn mục; đạt 82% giá trị thị trường cổ phiếu – tương đương khoảng 23,8 nghìn tỷ USD vào tháng 12/2015. Chín trong mươi công ty với của cải độc quyền lớn nhất vào tháng 12/2015 thì đều có liên quan đến IT, tập trung vào lĩnh vực viễn thông di động, phương tiện truyền thông xã hội, bán lẻ trên mạng và dược phẩm. Mở rộng ra, nếu xét “của cải độc quyền” của 100 công ty đứng đầu thì thấy hầu như các công ty này cũng đều có liên quan đến IT.

Dữ liệu đa quốc gia cũng xác nhận tính tập trung thị trường cũng đã tăng lên đáng kể hai thập niên qua, nhất là trong số 100 công ty hàng đầu. Thực tế, sự phân cực các công ty lớn trở thành đặc trưng của thời kỳ tìm kiếm trực lợi công ty. Năm 2015, 100 công ty hàng đầu đã có mức vốn hóa thị trường kết hợp lại (tổng giá trị cổ phần của một công ty) là 7000 lần mức của 2000 công ty nhóm đáy. Hai mươi năm trước, con số này chỉ là 31.

### ***Của cải độc quyền các công ty hàng đầu – đa phần là những công ty IT hoặc liên đến IT***

Công ty	Của cải độc quyền (tỷ USD, 2015)
Apple	435,9

---

<b>Alphabet (Google)</b>	396,2
<b>Amazon</b>	294,5
<b>AT&amp;T</b>	269,5
<b>Facebook</b>	267,9
<b>Verizon</b>	260,1
<b>Microsoft</b>	258,2
<b>Johnson &amp; Johnson</b>	238,1
<b>Procter &amp; Gamble</b>	209,6
<b>Pfizer</b>	203,6

---

*Nguồn: Mordecai Kurz (2017)*

Thu nhập được tạo ra từ các công ty với sức mạnh độc quyền được chia thành ba loại: thu nhập lao động, thu nhập lãi danh nghĩa được trả cho vốn và lợi nhuận độc quyền. Dữ liệu chỉ ra rằng thập niên 1970 và đầu thập niên 1980, lợi nhuận độc quyền không đáng kể. Nhưng từ năm 1984, tỷ phần lợi nhuận độc quyền đã tăng lên bền bỉ; đạt 23% tổng thu nhập được tạo ra bởi các công ty Hoa Kỳ năm 2015. Điều này có nghĩa là trong suốt ba thập niên trước 2015, sức mạnh độc quyền đã làm cho tỷ phần liên kết giữa lương và lãi vốn danh nghĩa giảm 23%.

Vấn đề càng trở nên xấu hơn khi mà xu hướng này không đi kèm với việc mở rộng ra cho các cơ hội việc làm. Giữa 1995 và 2015, 100 công ty hàng đầu đã tăng mức vốn hóa của họ lên bốn lần, nhưng tỷ phần việc làm đã không đến gấp đôi. Điều này ngụ ý rằng sự tập trung thị trường và sự bòn rút lợi tức công ty đang nuôi dưỡng cho nhau. Kết quả là một *môi trường thị trường kẻ thắng thâu* *tóm tắt cả* làm cho các công ty khởi nghiệp, sự sáng tạo, tinh thần doanh nhân và việc tạo ra các công việc chất lượng cao bền vững bị bất lợi.

Gia tăng năng suất và tích lũy vốn làm tăng tiền lương và thu nhập vốn, nhưng sức mạnh độc quyền làm giảm tỷ phần thu nhập này. Điều này phần nào giải thích lý do tại sao trong suốt thời kỳ 1985-2015, tiền lương biểu hiện tăng trưởng chậm chạp và những người về hưu đối diện với lãi suất từ tiết kiệm của họ sụt giảm.

*Tại sao sức mạnh độc quyền gia tăng trong khu vực IT là nguyên nhân tạo ra sự gia tăng bất bình đẳng của cải và thu nhập?* Nhờ sự gia tăng sức mạnh độc quyền đã làm tăng lợi nhuận công ty và tăng nhanh giá cổ phiếu, tạo ra nguồn lợi cho chỉ một số ít những người nắm giữ cổ phiếu và những người quản lý công ty. Kể từ thập niên 1980, phát minh sáng chế IT chủ yếu dựa vào nền tảng các phần mềm, tạo lợi thế cho những người phát minh trẻ. Họ có thể thử nghiệm ý tưởng của mình mà không bị ràng buộc bởi vốn hay tỷ phần cổ phiếu nhiều hay ít. Những nhà phát minh IT thành công đã thâu tóm và tập trung của cải vào một số ít người. Trong khi đó, trở ngược lại thế kỷ 20, các nhà phát minh lớn thuộc các khu vực dẫn đầu, như ngành công nghiệp ô tô chẳng hạn, lại yêu cầu vốn đầu tư lớn và nhiều rủi ro. Bên cạnh đó, để ngành công nghiệp ô tô vận hành đòi hỏi phải có nhiều nhà đầu tư hơn để phối hợp với nhau; và vì vậy mà của cải tạo ra cũng được phân phối rộng hơn.

### **Chính phủ nên làm gì để điều tiết?**

Theo giáo sư Mordecai Kurz, có ba việc cần thực hiện nhằm điều tiết tác động phụ của IT. Thứ nhất, vì hầu hết sức mạnh độc quyền dựa vào công nghệ thì không vi phạm luật chống độc quyền hiện hành, do vậy việc điều tiết IT yêu cầu những thay đổi mới để làm giảm độc quyền. Thứ hai, các quan điểm mới về thu nhập kinh doanh và thuế của cải cần được xác lập nhằm đo lường sức mạnh độc quyền của các công ty IT. Thứ ba, luật lệ bảo vệ thông tin cá nhân nên được đánh giá lại để bảo đảm rằng các công ty IT không thể tạo ra lợi nhuận từ khai thác và tận dụng chúng.

Các chuyên gia của UNCTAD, như Stephanie Blankenburg và Richard Kozul-Wright thì cho rằng không quá muộn để kiểm tra xu hướng chủ nghĩa tư bản trực lợi đang đi lên nhanh chóng này. Các yếu tố “nội sinh” đang đóng góp vào sự thâu tóm và điều tiết quy mô rộng, do vậy để giảm chủ nghĩa tìm kiếm trực lợi công ty cần thay đổi luật pháp hướng đến chống độc quyền mạnh tay hơn, các chính sách tăng cường sức mạnh các tổ chức lao động tập thể, định hướng các thỏa ước thương mại và giám sát tốt hơn trên bình diện quốc tế các vấn đề chuyển giá và trốn thuế. Đây là thời điểm buộc các doanh nghiệp lớn quay lại với công việc kinh doanh gắn vào các hoạt động đầu tư có năng suất, tạo ra hàng hóa và dịch vụ cho xã hội, và nhất là tạo ra công ăn việc làm nhằm góp phần giải quyết vấn đề bất bình đẳng của cải và thu nhập.

### **Tài liệu tham khảo**

Joseph E. Stiglitz (2017), Monopoly's New Era, [Project Syndicate](#)

<https://www.project-syndicate.org/commentary/high-monopoly-profits-persist-in-markets-by-joseph-e--stiglitz-2016-05>

Mordecai Kurz (2017), The New Monopolists, *Project Syndicate*

<https://www.project-syndicate.org/commentary/monopoly-power-wealth-income-inequality-by-mordecai-kurz-1-2017-09>

Stephanie Blankenburg, Richard Kozul-Wright (2017), The Rentiers Are Here, *Project Syndicate*

<https://www.project-syndicate.org/commentary/rise-of-global-rentier-capitalism-by-stephanie-blankenburg-2-and-richard-kozul-wright-2017-09>